TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 26 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TL.ST - DS ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thi Sách, phường Ngô Thì N, quận H, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn M, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Trần Duy H, phường T, quận C, thành phố N. Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháo của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tuấn A; Luật sư Dương Đức T1 - thuộc Đoàn Luật sư thành phố N. Địa chỉ: Trần Duy H, phường T, quận C, thành phố N.

- ***Bị đơn:*** Công ty Cổ phần T2.
Địa chỉ: thành phố A, tỉnh Q.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Kim T3 – Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1984; Địa chỉ: phường N, quận H, thành phố Đ (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 3 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T đối với các yêu cầu:

- Thanh toán khoản lãi phạt do chậm bàn giao căn hộ được tính trên giá bán căn hộ theo thỏa thuận tại Hợp đồng từ ngày 15/5/2017 đến ngày 23/9/2017 (131 ngày với lãi suất 7%/năm) tương ứng: 2.766.148.000 x 7% x 131/365 = 69.494.732 đồng (*Sáu mươi chín triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng);*

- Thanh toán số tiền Thu nhập của chủ nhà từ ngày 15/5/2017 tính đến ngày 28/02/2019 chưa thanh toán là: 396.506.475 đồng *(Ba trăm chín mươi sáu triệu năm trăm linh sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng);*

- Thanh toán tiền Thu nhập của chủ nhà từ ngày 01/3/2019 tạm tính đến ngày 30/11/2022 tương ứng: 830.602.249 đồng *(Tám trăm ba mươi triệu sáu trăm linh hai nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng).*

[2] Chấm dứt Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số TRV/A107/SPA ngày 28 tháng 10 năm 2016 giữa bà Nguyễn Hồng T với Công ty Cổ phần T2.

[3] Công ty Cổ phần T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Hồng T tổng số tiền 3.231.363.800 đồng (*Ba tỷ hai trăm ba mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm đồng)*; Trong đó: Tiền gốc mà bà Nguyễn Hồng T đã thanh toán là 2.816.441.600 đồng *(Hai tỷ tám trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm đồng)* và tiền bồi thường thiệt hại tương ứng với 15% giá trị của Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư là 414.922.200 đồng *(Bốn trăm mười bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng)*. Mỗi tháng thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); Bắt đầu thanh toán từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp Công ty Cổ phần T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền Công ty Cổ phần T2 còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng**:** Chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chổ là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) nguyên đơn tự nguyện chịu (Đã nộp).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí DSST là 48.313.600 đồng (*Bốn mươi tám triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng)*

Công ty Cổ phần T2 tự nguyện chịu 24.156.800 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng).*

Bà Nguyễn Hồng T tự nguyện chịu 24.156.800 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56. 402.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm linh hai ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007465 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố

H. Hoản trả lại cho bà Nguyễn Hồng T 32.245.200 đồng (*Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND thành phố H;*
- *Chi cục THADS thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Án văn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn